

## Ghi chú Bài giảng 18

# Phân tích chuỗi giá trị và ngành hàng nông nghiệp

*Trần Tiến Khai*

Toàn cầu hóa dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng của thương mại thế giới, quốc tế hóa các hoạt động sản xuất và kinh doanh của các tập đoàn đa quốc gia và sự sụt giảm chi phí thông tin và liên lạc. Trong thế giới hiện đại ngày nay, cách sống thay đổi rất nhiều, bao gồm cả cách thức ăn uống, nhất là đối với tầng lớp trung lưu thành thị, do sự lan tỏa cách sống hiện đại thông qua truyền thông và du hành. Sự thay đổi cách thức ăn uống có các đặc trưng là đa dạng, thuận tiện và phá vỡ truyền thống (Pingali, 2006). Ngoài ra, người tiêu dùng ở các đô thị có xu hướng sử dụng nhiều hơn thức ăn phi truyền thống nhờ vào khả năng tiếp cận tốt hơn đến các hệ thống siêu thị hoặc cửa hàng bán lẻ và các chiến dịch tiếp thị (Reardon, Timmer, et al., 2003).

Một trong những xu hướng liên quan đến toàn cầu hóa hiện nay là sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các thị trường hiện đại. Các thị trường hàng hóa này liên kết chặt chẽ với các hệ thống siêu thị bán sỉ, lẻ quy mô lớn. Các thị trường này đòi hỏi khối lượng hàng hóa lớn và các sản phẩm giá thấp và phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh và an toàn thực phẩm. Hệ thống thu mua hàng hóa của các thị trường này thường được hợp nhất theo chiều dọc, tầm hoạt động mang tính toàn cầu và có độ phức tạp cao. Các thị trường kiểu này có tính năng động rất lớn, đáp ứng nhanh chóng với biến động giá, nhu cầu của người tiêu dùng và các cơ hội công nghệ mới. Quy mô doanh thu của các hệ thống thị trường hiện đại này rất lớn, và kết hợp với chi phí thấp, dẫn đến lợi nhuận chung là con số khổng lồ. Sự tập trung của các thị trường là rất lớn, chỉ một vài tập đoàn bán lẻ đã có thể khống chế hầu hết doanh số (Sonja Vermeulen, Jim Woodhill, Felicity Proctor & Rik Delnoye, 2008). Sự thay đổi này dẫn đến sự thống trị thị trường nông sản của các siêu thị và sự thay đổi về thể chế và tổ chức trong suốt chuỗi tiếp thị thực phẩm. Các thay đổi này cũng gắn chặt với sự thiết lập các tiêu chuẩn tư nhân về chất lượng, vệ sinh và an toàn thực phẩm; hình thành hệ thống mua bán, sản xuất theo hợp đồng (Dolan and Humphrey, 2001, trích bởi Pingali, 2006).

Sự tập trung cao độ của thương mại thực phẩm và sự khống chế thị trường của một số ít nhà bán lẻ và các nhà trung gian quy mô lớn đe dọa sự tồn tại của tiểu thương và nông dân nhỏ, do kém cạnh tranh và không đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra (Dolan & Humphrey, 2001; Reardon & Berdegue, 2002, trích bởi Pingali, 2006).

Sự liên kết dọc phát sinh do yêu cầu thích ứng với thị trường hiện đại dẫn đến việc hình thành các chuỗi giá trị nông sản thực phẩm.

Chuỗi giá trị ám chỉ đến một loạt những hoạt động cần thiết để mang một sản phẩm (hoặc một dịch vụ) từ lúc còn là khái niệm, thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau đến người tiêu dùng cuối cùng và vứt bỏ sau khi đã sử dụng (Kaplinsky 1999; Kaplinsky và Morris 2001). Một chuỗi giá trị tồn tại khi tất cả những người tham gia trong chuỗi đều hoạt động để tạo ra tối đa giá trị trong toàn chuỗi.

Chuỗi giá trị theo nghĩa rộng là một phức hợp những hoạt động do nhiều người tham gia khác nhau thực hiện (người sản xuất sơ cấp, người chế biến, thương nhân, người cung cấp dịch vụ v.v...) để biến nguyên liệu thô thành thành phẩm được bán lẻ. Chuỗi giá trị theo nghĩa rộng bắt đầu từ hệ thống sản xuất nguyên vật liệu và chuyển dịch theo các mối liên kết với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, chế biến v.v... Chuỗi giá trị bao gồm các chức năng trực tiếp như sản xuất hàng hóa cơ bản, thu gom, chế biến, bán sỉ, bán lẻ, cũng như các chức năng hỗ trợ như cung cấp vật tư nguyên liệu đầu vào, dịch vụ tài chính, đóng gói và tiếp thị (Sonja Vermeulen *et al.*, 2008). Khái niệm chuỗi giá trị bao gồm cả các vấn đề về tổ chức và điều phối, chiến lược và mối quan hệ quyền lực của các tác nhân khác nhau trong chuỗi.

Chuỗi giá trị còn gắn liền với các khía cạnh xã hội và môi trường. Việc thiết lập (hoặc sự hình thành) các chuỗi giá trị có thể gây sức ép đến nguồn tài nguyên thiên nhiên (như nước, đất đai), có thể làm thoái hóa đất, mất đa dạng sinh học hoặc gây ô nhiễm. Đồng thời, sự phát triển của chuỗi giá trị có thể ảnh hưởng đến các mối ràng buộc xã hội và tiêu chuẩn truyền thống.

Cách tiếp cận của chuỗi giá trị theo nguyên tắc là xem xét từng tác nhân tham gia trong chuỗi và quan hệ một bước tiến, một bước lùi, bắt đầu từ sản xuất nguyên vật liệu cho đến người tiêu dùng cuối cùng.

Có ba dòng nghiên cứu chính trong tài liệu chuỗi giá trị được phân biệt như sau:

- ▶ Khung khái niệm của Porter (1985)
- ▶ Tiếp cận “filière” (phân tích ngành hàng- CCA),
- ▶ Tiếp cận toàn cầu do Kaplinsky (1999), Gereffi (1994; 1999; 2003) và Gereffi, và Korzeniewicz (1994) đề xuất.

Khung khái niệm của M.Porter xác định chuỗi giá trị theo nghĩa hẹp: một chuỗi giá trị gồm một chuỗi các hoạt động được thực hiện trong phạm vi một công ty để sản xuất ra một sản lượng nào đó. Dựa trên khung khái niệm này, việc phân tích chuỗi giá trị nằm trong phạm vi hoạt động của một công ty, mà mục đích cuối cùng là nâng cao lợi thế cạnh tranh của công ty. Theo cách tiếp cận này, cần tìm lợi thế cạnh tranh của công ty bằng cách tách biệt các hoạt động của công ty thành một chuỗi các hoạt động và lợi thế cạnh tranh được tìm thấy ở một (hay nhiều hơn) của các hoạt động này. Sự cạnh tranh của doanh nghiệp có thể được phân tích bằng cách nhìn vào chuỗi giá trị bao gồm các

hoạt động chi tiết khác nhau. Phân tích chuỗi giá trị chủ yếu nhằm vào việc hỗ trợ quyết định quản lý và các chiến lược quản trị.

Cách tiếp cận theo phương pháp “*filière*” – Phân tích ngành hàng – Commodity Chain Analysis có các đặc điểm chính là 1) tập trung vào những vấn đề của các mối quan hệ định lượng và vật chất trong chuỗi; 2) sơ đồ hóa các dòng chảy của hàng hóa vật chất và 3) sơ đồ hóa các quan hệ chuyển dạng sản phẩm. Trong phân tích, phương pháp phân tích ngành hàng có hai đường lối phân tích chính. Đường lối thứ nhất tập trung vào đánh giá kinh tế và tài chính, mà chủ yếu là tập trung vào phân tích việc tạo ra thu nhập và phân phối thu nhập trong ngành hàng, tách chi phí và thu nhập giữa các thành phần thương mại địa phương và quốc tế, và phân tích vai trò của ngành hàng đối với nền kinh tế quốc gia và sự đóng góp của nó vào GDP. Đường lối thứ hai tập trung vào phân tích chiến lược, đánh giá sự ảnh hưởng lẫn nhau của các mục tiêu, sự ràng buộc và kết quả của từng tác nhân tham gia ngành hàng; xây dựng các chiến lược cá nhân và tập thể.

Phương pháp tiếp cận toàn cầu xem xét cách thức mà các công ty và quốc gia hội nhập toàn cầu và đánh giá các yếu tố quyết định của sự phân phối thu nhập toàn cầu, phân chia tổng thu nhập của chuỗi giá trị thành tiền thưởng cho các tác nhân trong chuỗi và hiểu các công ty, khu vực và quốc gia được liên kết với nền kinh tế toàn cầu như thế nào.

Dù khác nhau như thế nào đi nữa về cách tiếp cận, phân tích chuỗi giá trị có bốn kỹ thuật phân tích chính là: 1) *Sơ đồ hóa mạng tính hệ thống*

- Những tác nhân tham gia sản xuất, phân phối, tiếp thị, và bán một (hay các sản phẩm) cụ thể.
- Đánh giá các đặc điểm của các tác nhân tham gia, cơ cấu lợi nhuận và chi phí, dòng hàng hóa trong suốt chuỗi, các đặc điểm của việc làm, địa chỉ tiêu thụ và khối lượng bán hàng trong và ngoài nước.
- Những chi tiết như thế có thể được tập hợp từ việc phối hợp khảo sát cơ bản, phỏng vấn nhóm, đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia (PRAs), các phỏng vấn không chính thức, và dữ liệu thứ cấp.

2) *Xác định sự phân phối lợi ích giữa những tác nhân tham gia trong chuỗi*, bao gồm:

- Phân tích chênh lệch giá và lợi nhuận trong chuỗi.
- Xác định ai được lợi từ việc tham gia chuỗi.
- Những tác nhân nào có thể hưởng lợi từ việc hỗ trợ hay tổ chức lại sản xuất

3) *Nghiên cứu vai trò nâng cấp bên trong chuỗi*

- Cải tiến trong chất lượng và thiết kế sản phẩm giúp các nhà sản xuất thu được giá trị cao hơn hoặc qua việc đa dạng hóa các dòng sản phẩm cung cấp.

- Đánh giá lợi nhuận của những người tham gia trong chuỗi cũng như thông tin về những ràng buộc hiện diện mới đây.
- Vấn đề quản trị, cấu trúc các quy định, rào cản gia nhập ngành, ngăn cấm thương mại, và các tiêu chuẩn.

và 4) *Nhấn mạnh vai trò của quản lý*

- Cơ cấu của các mối quan hệ và cơ chế điều phối tồn tại giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị.
- Góc độ chính sách: xác định các sắp xếp về thể chế nhằm cải thiện năng lực hoạt động của chuỗi, xóa bỏ các bóp méo trong phân phối, và gia tăng giá trị gia tăng trong ngành.

Cách tiếp cận nghiên cứu chuỗi giá trị hiện đang được nhiều tổ chức quốc tế, phi chính phủ và các viện nghiên cứu, trường đại học áp dụng khá rộng rãi trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển nông nghiệp và nông thôn. Một số lợi thế của cách tiếp cận phân tích chuỗi giá trị trong nông nghiệp là 1) phù hợp làm cơ sở để thiết kế các hoạt động phù hợp cho dự án/chương trình; 2) tạo ra khả năng tiếp cận tổng hợp toàn ngành sản xuất; 3) có khả năng cung cấp thông tin cho các tác nhân trong chuỗi giá trị, đặc biệt là cho người sản xuất và các nhà quản lý; 4) gắn kết được các chính sách một cách đồng bộ từ sản xuất đến chế biến và thương mại và 5) cho phép phân tích và thiết lập chính sách tổng hợp.

Khi phân tích chuỗi giá trị, nhà nghiên cứu lập sơ đồ các khâu/các lĩnh vực và mối liên kết chính trong mỗi khâu hay lĩnh vực đó. Chỉ ra các tác nhân chính, nút thắt chính trong chuỗi giá trị để đưa ra can thiệp hợp lý. Nhờ hiểu được một cách có hệ thống về những mối liên kết này trong một mạng lưới, có thể đưa ra những kiến nghị chính sách tốt hơn và hiệu hơn về tác động ngược lại của chúng trong toàn chuỗi.

Các phương pháp phân tích chuỗi giá trị được chia làm hai nhóm cơ bản là nhóm phân tích định tính và nhóm phân tích định lượng. Nhóm các phương pháp định tính thường áp dụng là động não (brain-storming), phỏng vấn nhóm, phỏng vấn không chính thức, nghiên cứu tài liệu. Có rất nhiều công cụ phân tích cụ thể được sử dụng tùy thuộc vào khả năng của người phân tích, như sơ đồ hóa chuỗi giá trị; bản đồ trí tuệ; sơ đồ phân tích nguyên nhân – kết quả; cây quyết định; sơ đồ ảnh hưởng của các bên liên quan; sơ đồ đầu ra; phân tích nhóm thế; xếp hạng; phân tích quyền lực của các bên liên quan; phân tích thể chế; phân tích kịch bản; phân tích động lực; phân tích tầm nhìn; phân tích thực địa; phân tích mạng xã hội, v.v.

Các nhóm phương pháp phân tích định lượng bao gồm khảo sát, phỏng vấn chính thức, nghiên cứu tài liệu. Các công cụ phân tích cụ thể rất phong phú, ví dụ như phân tích chi phí đầu tư; chi phí vận hành; chi phí cố định; chi phí biến động; tổng thu nhập; thu nhập ròng; lợi nhuận ròng; điểm hòa vốn; suất sinh lời; giá trị của hàng hóa trung gian;

giá trị gia tăng; lãi gộp; khấu hao; lợi nhuận ròng. Ngoài ra, cách phân tích ngành hàng còn yêu cầu lập bảng cân đối tài chính của từng hoạt động trong chuỗi, sau đó hợp nhất các bảng cân đối tài chính của chuỗi để tiến hành phân tích tài chính - phân tích tác động sử dụng giá thị trường và phân tích kinh tế - Phân tích tác động sử dụng giá mờ.

Ở Việt Nam, trong thời gian gần đây, một số nghiên cứu sản xuất và thương mại hàng hóa nông sản đã sử dụng tiếp cận chuỗi giá trị để phân tích, ví dụ như các báo cáo nghiên cứu rau và rau an toàn ở An Giang, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội; bưởi ở Vĩnh Long; thanh long ở Bình Thuận; trái bơ ở DakLak; nho ở Ninh Thuận của các tổ chức GTZ, Axis Research, v.v. Hiện nay, một số dự án phát triển nông nghiệp nông thôn do các nhà tài trợ quốc tế cho vay vốn cũng thực hiện theo tiếp cận này.

### **Tài liệu tham khảo**

- Eric A Monke and Scott R. Pearson. (1989). The policy analysis matrix for agricultural development. Stanford University.
- Fabre P. (1994). Note de methodologie generale sur l'analyse de filiere pour l'analyse economique des politiques. Doc No. 35. FAO.
- FAO (2007). Agro-industrial supply chain management: concepts and applications
- GTZ. ValueLinks Manual. The Methodology of Value Chain Promotion. First Edition.
- M4P. (2008). Making value chains work better for the poor. A toolbox for practitioners of value chain analysis. 3rd version. Making markets work better for the poor (M4P) Project. UK Department for International Development (DFID). Agricultural Development International. Phnom Penh, Cambodia.
- Raphael Kaplinsky and Mike Morris. (2001). A handbook for value chain research
- Sonja Vermeulen, Jim Woodhill, Felicity Proctor and Rik Delnoye. (2008). Chain-Wide Learning for Inclusive Agrifood Market Development: A guide to multi-stakeholder processes for linking small-scale producers to modern markets. The International Institute for Environment and Development (IIED), UK and the Capacity Development and Institutional Change Programme (CD&IC), Wageningen University and Research Centre, the Netherlands.